SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
**BỆNH VIỆN ĐK BẮC NINH SỐ 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10799/QĐ-BVĐKBN2

*Bắc Ninh, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên năm 2026 lần 2

## GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 2

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;*

*Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;*

*Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 10099/QĐ-BVĐKBN2 ngày 31/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc Phê duyệt Dự toán thu- chi năm 2026-2027;*

*Căn cứ Quyết định số 7261/QĐ-BVĐKBN2 ngày 29/7/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc Phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật Gói thầu: Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa*

*thường xuyên năm 2026 lần 2; Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên năm 2026 lần 2.*

*Căn cứ Quyết định số 9543/QĐ-BVĐKBN2 ngày 06/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt điều chỉnh yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật Gói thầu: Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên năm 2026 lần 2; Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên năm 2026 lần 2;*

*Căn cứ Quyết định số 10304/QĐ-BVĐKBN2 ngày 27/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt giá Gói thầu: Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên năm 2026 lần 2; Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên năm 2026 lần 2;*

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình phê duyệt KHLCNT ngày 09/11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên năm 2026 lần 2.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên năm 2026 lần 2 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông (bà) tổ trưởng tổ chuyên gia gói thầu Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên năm 2026 lần 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Ban Giám đốc (b/cáo);
- Lưu VT, Tổ chuyên gia.

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 2

**Hạ Bá Chân**

# PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên năm 2026 lần 2

*(Kèm theo Quyết định số: 10799/QĐ- BVĐKBN2 ngày 10 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2)*

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (VND) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | |
| 1 | Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 | Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên năm 2026 lần 2 | Mua sắm vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên năm 2026 lần 2 tại Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 | **93.866.800 VND** | Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn hợp pháp khác của đơn vị | Chào giá trực tuyến rút gọn | Một giai đoạn một túi hồ sơ | 30 ngày | Quý IV năm 2026 | Trọn gói | 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực | Không |
| **Tổng giá gói thầu: 93.866.800 VND**<br>*(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy triệu không trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng./.)* | | | | | | | | | | | | |

**PHỤ LỤC 02: DANH MỤC MUA SẮM, TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HOÁ KÈM THEO**

*(Kèm theo Quyết định số: 10799/QĐ- BVĐKBN2 ngày 10 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2)*

| STT | Danh mục hàng hóa | Yêu cầu về tính năng, yêu cầu về kĩ thuật *(Đối với các thông số cố định. cho phép chào các kích cỡ khác dao động tối đa ±10%)* | Nhãn hiệu | Xuất xứ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VND) | Thành tiền (VND) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bộ vít và nở Φ 4mm | - Chất liệu vít: thép<br>- Chất liệu nở: nhựa<br>- Kích thước: Φ4 mm | Centella TH | Việt Nam | Kg | 17 | 216.000 | 3.672.000 |
| 2 | Bộ vít và nở Φ 5mm | - Chất liệu vít: thép<br>- Chất liệu nở: nhựa<br>- Kích thước: Φ5 mm | Centella TH | Việt Nam | Kg | 17 | 216.000 | 3.672.000 |
| 3 | Cờ lê xích | - Chất liệu: thép<br>- Đường kính: trong khoảng từ Ø60mm – Ø150mm | Gofuther | Trung Quốc | Cái | 02 | 140.000 | 280.000 |
| 4 | Chuông báo treo tường | - Bao gồm loa báo và nút bấm báo động<br>- Chất liệu: nhựa ABS<br>- Loại di động | KAWASAN | Việt Nam | Cái | 08 | 600.000 | 4.800.000 |
| 5 | Dây đèn dùng cho bình nóng lạnh | Bao gồm dây giắc cắm và đèn báo hoạt động<br>- Tương thích với các dòng bình nóng lạnh thông dụng, Ariston, Ferroli… | OEM | Trung Quốc | Bộ | 100 | 63.000 | 6.300.000 |
| 6 | Đầu bịt ren ngoài | - Chất liệu: inox 304<br>- Kích thước: trong khoảng từ 13mm đến 17mm | Centella TH | Việt Nam | Cái | 100 | 12.600 | 1.260.000 |
| 7 | Đồng hồ nạp gas R32 | - Đồng hồ nạp gas R32 bao gồm tối thiểu: 01 đồng hồ có 02 mặt đồng hồ gồm mặt đo áp cao và áp thấp, 03 sợi dây gas.<br>- Kích thước: 80mm | Tasco | Đài Loan | Bộ | 01 | 5.000.000 | 5.000.000 |

| STT | Danh mục hàng hóa | Yêu cầu về tính năng, yêu cầu về kĩ thuật *(Đối với các thông số cố định. cho phép chào các kích cỡ khác dao động tối đa ±10%)* | Nhãn hiệu | Xuất xứ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VND) | Thành tiền (VND) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Kìm bấm cốt dây điện | - Chất liệu: thép<br>- Độ cứng phần đầu: HRC 42–48<br>- Loại kìm bấm cos chữ Y | Vau | Trung Quốc | Cái | 05 | 150.000 | 750.000 |
| 9 | Kìm kẹp máy hàn que | - Dòng định mức: 500A<br>- Kìm kẹp mass kèm dây 5m<br>- Kìm hàn kèm dây 15m | Kydosu | Trung Quốc | Cái | 05 | 1.250.000 | 6.250.000 |
| 10 | Kìm nhọn | - Chất liệu: thép<br>- Kích thước: trong khoảng từ 150mm đến 200mm | OK Haochang | Trung Quốc | Cái | 20 | 99.000 | 1.980.000 |
| 11 | Rơ le cây nước uống | - Rơ le nhiệt dùng cho cây nước uống<br>- Kiểu dáng: hình tròn | OEM | Trung Quốc | Cái | 50 | 37.500 | 1.875.000 |
| 12 | Thước cuộn thép 5m | - Chiều dài: 5m<br>- Bản rộng thước: 19 mm | OK Haochang | Trung Quốc | Cái | 10 | 42.500 | 425.000 |
| 13 | Van phao cơ Φ20mm | - Kích thước: 20mm<br>- Chất liệu: đồng | Tuấn Linh | Việt Nam | Cái | 20 | 250.000 | 5.000.000 |
| 14 | Van phao cơ Φ32mm | - Kích thước: 32mm<br>- Chất liệu: đồng | Tuấn Linh | Việt Nam | Cái | 20 | 326.000 | 6.520.000 |
| 15 | Vít bắt nở | - Kích thước: trong khoảng từ (4mm × 25mm) đến (4mm × 35mm)<br>- Chất liệu vít: inox SUS | Centella TH | Việt Nam | Cái | 500 | 1.800 | 900.000 |

| STT | Danh mục hàng hóa | Yêu cầu về tính năng, yêu cầu về kĩ thuật *(Đối với các thông số cố định. cho phép chào các kích cỡ khác dao động tối đa ±10%)* | Nhãn hiệu | Xuất xứ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VND) | Thành tiền (VND) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Vòi chậu đôi lavabo | - Loại: 02 đường cấp nước (nóng/lạnh)<br>- Chất liệu: kim loại mạ crom, inox | Tuấn Linh | Việt Nam | Cái | 80 | 490.000 | 39.200.000 |
| 17 | Vòi xịt hơi | - Chất liệu: nhựa cao cấp<br>- Chiều dài tổng thể: trong khoảng từ 250mm đến 350mm | Gofuther | Trung Quốc | Cái | 03 | 105.000 | 315.000 |
| 18 | Xi phông thoát lavabo | - Loại: xả lật dùng cho chậu rửa mặt<br>- Chất liệu: nhựa<br>- Tương thích với các loại lavabo thông dụng | Tuấn Linh | Việt Nam | Bộ | 100 | 56.678 | 5.667.800 |
| **Tổng cộng: 93.866.800**<br>*(Số tiền bằng chữ: Chín mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm đồng./.)* | | | | | | | | |

***Ghi chú:*** *Giá trên đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)…, chi phí lắp đặt, hướng dẫn sử dụng và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.*